

Số: 76 /2025/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 11 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước
về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý
của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân
quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo
đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản
không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản
xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực
phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2024/TT-BNNPTNT của Bộ trưởng Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thẩm
định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ
điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường quy định về phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý
chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp
và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên
môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh,
thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình
số 463/TTr-SoNNMT ngày 18 tháng 11 năm 2025;



Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2025.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Khoản 2 Điều 3 Quy định quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ) được ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Công Thương, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB&QLXLVPHC-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các phường, xã;
- Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTN. (116b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Hoàng

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 76 /2025/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc trách nhiệm quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

b) Các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

c) Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

d) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Sản xuất thực phẩm là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản để tạo ra thực phẩm.

2. Thực phẩm là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Thực phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm.

3. Thực phẩm bao gói sẵn là thực phẩm được bao gói và ghi nhãn hoàn chỉnh, sẵn sàng để bán trực tiếp cho mục đích chế biến tiếp hoặc sử dụng để ăn ngay.

4. Cơ sở sản xuất ban đầu thực phẩm nông, lâm, thủy sản là nơi thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, thu hái, đánh bắt, khai thác nông, lâm, thủy sản, sản xuất muối.

5. Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ là cơ sở trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác các nguyên liệu thực phẩm ở quy mô gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

6. Cơ sở sơ chế nhỏ lẻ là cơ sở sơ chế thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

7. Cơ sở kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản là nơi thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm nông, lâm, thủy sản, muối.

8. Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật.

9. Kinh doanh thực phẩm là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm.

10. Sơ chế thực phẩm là việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm.

11. Chế biến thực phẩm là quá trình xử lý thực phẩm đã qua sơ chế hoặc thực phẩm tươi sống theo phương pháp công nghiệp hoặc thủ công để tạo thành nguyên liệu thực phẩm hoặc sản phẩm thực phẩm.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

1. Trên cơ sở các quy định của Luật An toàn thực phẩm và bảo đảm phù hợp với các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm sự thống nhất, toàn diện trong công tác quản lý an toàn thực phẩm nông, lâm sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

3. Tăng cường sự phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

4. Phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp: tỉnh và xã.

5. Phân cấp rõ ràng, bảo đảm đồng bộ, không bỏ sót hoặc chồng chéo, giao thoa nhiệm vụ; phát huy tính chủ động của chính quyền cấp cơ sở.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 4. Phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành nông nghiệp và môi trường

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với: Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ đối với nuôi trồng thủy sản thâm canh, bán thâm canh có hoặc không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

Quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với: Cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản có hoặc không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bao gồm:

- a) Sản xuất ban đầu nhỏ lẻ (trừ các cơ sở đã phân cấp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường).
- b) Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định, trừ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên.
- c) Sơ chế nhỏ lẻ (bao gồm cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ).
- d) Kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ.
- đ) Kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn.

Chương III PHÂN CÔNG QUẢN LÝ

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Tham mưu quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 11, điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm và các cơ sở sản xuất được phân cấp tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

2. Thực hiện các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật.

4. Tiếp nhận Bản tự công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân để lưu trữ hồ sơ và đăng tải tên tổ chức, cá nhân, tên các sản phẩm tự công bố trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường đối với các sản phẩm quản lý.

5. Tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; kiểm tra việc thực hiện đối với cơ quan quản lý cấp xã được giao nhiệm vụ.

6. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm, các cơ sở không chấp hành nội dung cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn thuộc phạm vi phân công, phân cấp.

7. Báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường (thông qua Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường) và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Y tế, Sở Công Thương

Sở Y tế, Sở Công Thương có trách nhiệm tham gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều nhóm ngành hàng thực phẩm nông, lâm, thủy sản theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Trên cơ sở nhu cầu kinh phí đảm bảo cho công tác quản lý hành chính nhà nước về an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản do Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị đề xuất hàng năm, Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quản lý đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn theo phân cấp tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất, kinh doanh cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc địa bàn quản lý ký bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

3. Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm không chấp hành nội dung cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

4. Lưu trữ có hệ thống các hồ sơ liên quan đến hoạt động kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

5. Báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Phát triển nông thôn) theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức bộ máy, nhân sự và đảm bảo điều kiện cần thiết để thực hiện trách nhiệm được phân công, phân cấp theo đúng quy định.

2. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản có trách nhiệm chấp hành đầy đủ các nội dung của quy định này và các quy định khác của

pháp luật có liên quan về an toàn thực phẩm và chịu sự kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cá nhân kịp thời báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật./.